

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026 - 2027

(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-TH.THCS ngày 03 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng trường TH&THCS Cill Cus)

Tổ:khối 1,2,3

STT	Họ và tên	CN Lớp	Phân Môn dạy/Số tiết	Tiết GVC N dạy	Tổng số tiết/tuần/ lớp	Tiết không do GVCN dạy	Ghi chú
1	K Lồng K Oanh	1A	TV 12 ; HĐTN 2; Toán 3; Ôn tập TV 2; Ôn Toán 1	20	32	Anh 2, TNXH 2, GDTC 2- Thụ, MT 1, ĐĐ 1, Ôn TV Ly 2; Nhạc 1; HĐTN 1	GVCN (4)
2	Rơ Ông K Srang	1B	TV 12 ; HĐTN 1; Toán 3	16	32	Anh 2, TNXH 2, GDTC 2, MT 1, ĐĐ 1, Ôn tập Toán (1)-PHT; Ôn tập TV Ly (4); HĐTN 1-Ly ; Nhạc 1-Se: HĐTN 1	TT(3), GVCN(4)
3	Bùi Thị Kim Nhung	2A	TV 10; Toán 5; HĐTN 2; Ôn tập TV 1	18	32	Anh 2, TNXH 2, Nhạc 1, GDTC 2, MT 1, ĐĐ 1, Ôn Toán 1 - Se, Ôn TV 3-Se ; HĐTN	TP(1), GVCN(4)
4	Chu Thị Mỹ Tâm	2B	TV 10; Toán 5; HĐTN 2; Ôn tập TV 3	20	32	Anh 2, TNXH 2, Nhạc 1, MT 1, GDTC 2, ĐĐ 1, Ôn Toán 1 - Ly, Ôn TV 1- Ly HĐTN 1	GVCN (4)
5	Klong K'Brin	3A	TV 7; Toán 5; HĐTN 2; Ôn tập TV 3; MT 1; Ôn Toán 1	19	32	Anh 4, TNXH 2, Nhạc 1, TD 2, Tin 1, ĐĐ 1; CN 1 - Xinh; HĐTN 1	GVCN (4)
6	Đậu Thị Mai Hạnh	3B	TV 7; Toán 5; HĐTN 2; Ôn tập TV 3; CN 1; MT 1	19	32	Anh 4, TNXH 2, Nhạc 1, TD 2, Tin 1, ĐĐ 1; Ôn Toán 1-Se ; HĐTN1	GVCN (4)
7	Bon Dong Je Se	Chuyên	MT khối 1,2,4,5(7); Đạo đức 1,2,3,4,5 (9); Âm nhạc khối 1 (2) Ôn TV 2A(3); Ôn Toán 2A(1); Ôn Toán 3A (1)	23			

8	Cil Ha Ly	Chuyên	TN&XH khối 1,2,3 (12) ; Ôn tập TV 1A(2); Ôn tập TV 1B (4); HĐTN 1B(1); GDTC 1B (2); Ôn Toán 2B(1); Ôn TV 2B (1)	23			
---	-----------	--------	---	----	--	--	--

UBND XÃ NAM BAN LÂM HÀ
TRƯỜNG TH&THCS CILL CUS

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026 - 2027

(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-TH.THCS ngày 03 tháng 9 năm 2026
của Hiệu trưởng trường TH&THCS Cill Cus)

Tổ: khối 4, 5

TT	Họ và tên	CN Lớp	Phân Môn dạy/Số tiết	Tiết GVC N dạy	Số tiết/tuần/lớp	Tiết không do GVCN dạy	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Dũng	PHT	Ôn Toán(1)+ Ôn TV(1) lớp 5A; GDTC Lớp 1A(2)	4			
2	Cil Eny	4A	TV 7; Toán 5; HĐTN 2; Khoa học 2; Ôn TV 1: Ôn Toán 1; CN 1	19	32	Anh 4, Nhạc 1, GDTC 2, MT 1, Tin 1, ĐĐ 1; LS&ĐL 2 - Xinh; HĐTN 1	GVCN (4)
3	Vũ Thị Huệ	5A	TV 7; Toán 5; HĐTN 2; Khoa học 2	16	32	Anh 4, Nhạc 1, GDTC 2, MT 1, Tin 1, Đạo đức (1); Ôn Toán (1)+ Ôn TV (1)- PHT; CN (1) - Xinh; LS&ĐL 2 - Xinh; HĐTN 1	GVCN (4);TT (3)
4	Trương Tấn Dũng	5B	TV 7; Toán 5; HĐTN 2; Khoa học 2; Ôn TV 1; Ôn Toán 1; Ôn Toán 1B (1)	19	32	Anh 4, Nhạc 1, GDTC 2, MT 1, Tin 1, ĐĐ 1, LS&ĐL 2-Xinh; CN 1 - Xinh; HĐTN 1	GVCN (4)
5	Ka Nguyệt	Tiếng Anh	Tiếng Anh khối 1,2,3,5	24			
6	Nông Văn Thụ	GDTC	K6,7,8,9(8);K2, K3,K4,K5(14)	22			

UBND XÃ NAM BAN LÂM HÀ
TRƯỜNG TH&THCS CILLCUS

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026 - 2027
(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-TH.THCS ngày 03 tháng 09 năm 2026
của Hiệu trưởng trường TH&THCS Cill Cus)

Tổ : THCS

TT	Họ và tên	CM	Giảng dạy lớp	Số tiết dạy	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết
1	Ngô Thị Tình	Toán -Tin	Toán 6(4) - Tin K 3,4,5,6,7,8,9 (8)	15	TTCM(3)- PCGD(1)	19
			Phụ đạo Toán 6(1) - C.Nghệ 6,7(2)			
2	Đào Thị Huệ	Toán	Toán 7,8,9(12) - Phụ đạo 7,8,9(3)	15	CN 8(4)	19
3	Nguyễn Trung Đức	Lý - C.Nghệ	TPT - HĐTN-Hn (tiết sinh hoạt dưới cờ)(1)	16	Phụ trách CNTT (3)	19
			C.Nghệ 8,9(2)			
4	Lê Minh Hiếu	Hóa	KHTN Lớp 6,7,8,9(16)	16	Giáo vụ (3)	19
5	Lê Thị Hoài Thương	Văn	6,7,8,9(16) - Phụ đạo Văn 6,7,8,9(4)	20		20
6	Nguyễn Văn Công	Anh	Anh 6,7,8,9(12) - Phụ đạo Anh 6,7,8,9(4)	20		20
			Anh Văn 5B(4)			
7	Nguyễn Thị Xinh	Lịch sử	LS-ĐL K5(4), CN K5(2), LS-ĐL K4 (2); CN 3A (1)	15	CN 6(4)	19
			CD K6,7,8,9(4);HDTN-Hn K6(2)			
8	Nguyễn Thị Lệ Thu	Sử - Địa	LS&ĐL 6,7,8,9(12)	14	CN 9(4) - TPCM (1)	19
			HDTN-Hn 9 (2)			
9	Nguyễn T.T.Hường	Nghệ thuật	K6,7,8,9(8) - AN K2.3.4,5(7)	17	CN 7(4) - Văn nghệ	21
			HDTN-Hn 7(2)			
10	Hồ Văn Khoa	Địa Lý	HDTN-Hn K8 (2)- GDĐP 6,7(2)	4		4
11	Nguyễn Quang Lâm	Địa lý	GDDP 8,9	2		2

UBND XÃ NAM BAN LÂM HÀ
TRƯỜNG TH&THCS CILL CUS

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026 - 2027
(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-TH.THCS ngày tháng 09 năm 2026
của Hiệu trưởng trường TH&THCS Cill Cus)

Tổ : Văn Phòng

TT	Họ và tên	CM	Phân công nhiệm vụ	Ghi chú
1	Đào Thị Lam	Đại học Thư viện	Thư viện - Thiết bị	Tổ trưởng
2	Vũ Thị Thuật	Đại học Kế toán	Kế toán	
3	Đàm Thị Nhung	Đại học luật - CT Văn thư	Văn thư	
4	Dong Gur K Mak	TC điều dưỡng	Y Tế; Tư vấn học đường	
5	Lơ Mu Ha Môn	Không	Bảo vệ	